

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN  
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP  
TỔNG CÔNG TY ĐT PHÁT TRIỂN  
ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 04 năm 2023

Số: 788 /VEC-TCKT

V/v hoàn trả kinh phí chuẩn bị đầu tư và  
TKKT do VEC thực hiện, dự án đường cao tốc  
Hà Nội – Lạng Sơn.

VAN PHONG UBND T LANG SON	
Số:.....	ĐẾN
Ngày: 09/4/24	
Chuyên:.....	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện chủ trương của Chính phủ (Tại Văn bản số 173/TTg-CN ngày 02/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đoạn cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng vào Dự án đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT; Công văn số 585/TTg-CN ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Dự án Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và bổ sung đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức hợp đồng BOT) trên cơ sở đề xuất của Bộ GTVT và UBND tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ GTVT tại văn bản số 1940/BGTVT-ĐTCT của Bộ GTVT ngày 27/2/2018, VEC đã bàn giao cho Ban QLDA 2 và UBND tỉnh Lạng Sơn: Tài liệu chuẩn bị dự án, khảo sát, TKCS, TKCS điều chỉnh, TKKT, Chỉ dẫn kỹ thuật, GPMB, hợp đồng, dự thảo HSMT, báo cáo thẩm tra, các văn bản pháp lý liên quan, bàn giao hiện trường.

Liên quan đến việc hoàn trả kinh phí chuẩn bị đầu tư dự án: Thực hiện quy định về hoàn trả nguồn vốn đã chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật; ý kiến của các Bộ (văn bản số 17587/BTC-ĐT; số 7794/BGTVT-KHĐT; số 2012/BGTVT-CĐCTVN,...)

Ngày 02/3/2023, Bộ GTVT đã có Văn bản số 2012/BGTVT-CĐCTVN trả lời các kiến nghị của UBND tỉnh Lạng Sơn, theo đó đối với công tác quyết toán, Bộ GTVT đã có chỉ đạo tại Văn bản số 1855/BGTVT-CĐCTVN ngày 27/02/2023; đối với việc hoàn trả kinh phí chuẩn bị đầu tư đề nghị thực hiện theo ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số 17587/BTC-ĐT ngày 26/12/2017 và Điều 73 Luật PPP.

Tiếp theo, ngày 18/5/2023, Bộ GTVT tiếp tục có Văn bản số 5064/BGTVT-TC trả lời các kiến nghị của UBND tỉnh Lạng Sơn tại Văn bản số 456/UBND-KT ngày 20/4/2023. Theo đó, Bộ GTVT đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện công tác quyết toán theo các quy định về quyết toán vốn đầu tư công trình để thực hiện, đồng thời chỉ đạo hoàn trả lại toàn bộ kinh phí chuẩn bị đầu tư theo quy định,...

Trên cơ sở các quy định về hoàn trả nguồn vốn đã chuẩn bị đầu tư và ý kiến các Bộ, VEC đã có nhiều văn bản gửi UBND tỉnh Lạng Sơn và các đơn vị có liên quan bố trí nguồn vốn để hoàn trả kinh phí cho VEC để hoàn trả vốn vay ADB và các nguồn vốn khác. Bên cạnh đó, VEC đã thường xuyên làm việc trực tiếp với Ban QLDA tỉnh Lạng Sơn để phối hợp giải quyết. Tuy nhiên, đến nay việc hoàn trả kinh

*LM*

phí nêu trên vẫn chưa được thực hiện.

Về công tác quyết toán: ngày 20/3/2024, VEC đã trình Bộ GTVT quyết toán dự án hoàn thành với giá trị 157 tỷ đồng đạt 100% tại Tờ trình số 629/VEC-TCKT. Hiện tại, đang chờ Bộ GTVT xem xét, thẩm tra phê duyệt quyết toán.

Trong đó, kinh phí chuẩn bị đầu tư dự án được phân khai chi tiết cho UBND tỉnh Lạng Sơn: **147.733.391.061 đồng**, cụ thể như sau:

- Dự án đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn do UBND tỉnh Lạng Sơn quản lý phải hoàn trả lại Ngân sách Nhà nước là: **12.445.434.000 đồng** (kinh phí bước FS).

- Dự án đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng do UBND tỉnh Lạng Sơn quản lý là: **135.287.957.061 đồng** (kinh phí bước FS và bước TKKT). Trong đó:

+ Hoàn trả lại kinh phí cho Ngân sách nhà nước: **17.561.608.000 đồng**.

+ Hoàn trả lại kinh phí cho VEC: **117.726.349.061 đồng**.

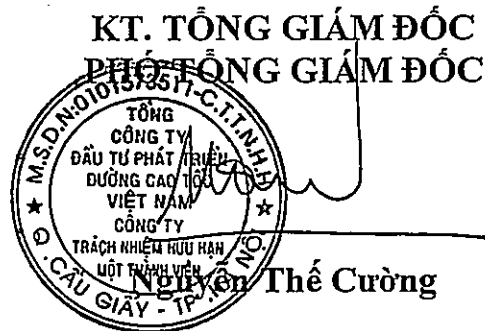
*(chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

\* **Kiến nghị:** Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn xem xét bố trí nguồn vốn để hoàn trả NSNN và nguồn vốn VEC vay ADB với tổng kinh phí là: **147.733.391.061 đồng** (trong đó NSNN: **30.007.042.000 đồng** (12.445.434.000 đồng + 17.561.608.000 đồng) và VEC: **117.726.349.061 đồng**).

Trân trọng cảm ơn và mong được sự quan tâm, giải quyết của Quý Ủy ban.

Nơi nhận. *ML*

- Như trên;
- Bộ GTVT (để b/c);
- UBQLVNN tại DN (để b/c);
- Ban QLDA tỉnh Lạng Sơn;
- HĐTĐ (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Ban TĐ, NEPMU, KHKD (để t/h);
- Lưu VT, TCKT.



**PHỤ LỤC PHÂN KHAI KINH PHÍ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ DO VEC THỰC HIỆN  
DỰ ÁN ĐƯỜNG CAO TỐC HÀ NỘI - LẠNG SƠN**

TT	Hạng mục	Lạng Sơn			Ban QLDA 2	Tổng cộng
		<i>Đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng (Km1+800 - Km45+100)</i>	<i>Đoạn Bắc Giang - Lạng Sơn (Km45+100- Km108+500)</i>	<i>Tổng cộng</i>	<i>Đoạn Hà Nội - Bắc Giang (Km108+500- Km127+500)</i>	
<b>A</b>	<b>Khảo sát lập dự án đầu tư bằng nguồn vốn NSNN (Theo Quyết định số 1343/QĐ-BGTVT ngày 20/7/2021)</b>	<b>17,561,608,000</b>	<b>12,445,434,000</b>	<b>30,007,042,000</b>	<b>2,462,843,000</b>	<b>32,469,885,000</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí khảo sát</b>	<b>8,474,602,000</b>	<b>8,778,310,000</b>	<b>17,252,912,000</b>	<b>2,198,489,000</b>	<b>19,451,401,000</b>
1	Thu thập số liệu	20,754,000	30,133,500	50,887,500	9,112,500	60,000,000
2	Khảo sát địa hình	6,458,538,183	6,556,088,578	13,014,626,761	1,766,210,859	14,780,837,620
3	Khảo sát thủy văn	174,529,948	179,475,054	354,005,002	77,926,591	431,931,593
4	Khảo sát địa chất	1,667,872,830	1,909,104,713	3,576,977,543	337,150,244	3,914,127,787
5	Khảo sát giao thông	40,977,395	103,508,040	144,485,435	8,089,101	152,574,536
6	Tư vấn thẩm tra	111,930,000	-	111,930,000	-	111,930,000
<b>II</b>	<b>Chi phí lập dự án</b>	<b>4,799,482,000</b>	<b>-</b>	<b>4,799,482,000</b>	<b>-</b>	<b>4,799,482,000</b>
<b>III</b>	<b>Công tác khảo sát bổ sung</b>	<b>4,287,524,000</b>	<b>3,667,124,000</b>	<b>7,954,648,000</b>	<b>264,354,000</b>	<b>8,219,002,000</b>
1	Thu thập số liệu	13,876,602	7,825,768	21,702,370	40,305,107	62,007,477
2	Khảo sát địa hình	3,556,950,823	2,781,530,543	6,338,481,366	219,048,773	6,557,530,139
3	Khảo sát thủy văn	14,826,370	127,551,047	142,377,417	-	142,377,417
4	Khảo sát địa chất	671,870,595	730,217,679	1,402,088,274	-	1,402,088,274
5	Chi phí chuyển quân, chuyển máy phục vụ khảo sát.	30,000,000	20,000,000	50,000,000	5,000,000	55,000,000

<b>B</b>	<b>Khảo sát lập TKKT vốn ADB</b>	<b>117,726,349,061</b>	<b>-</b>	<b>117,726,349,061</b>	<b>7,094,745,004</b>	<b>124,821,094,065</b>
1	Dịch vụ tư vấn nghiên cứu tiền khả thi		-	-	5,903,818,560	5,903,818,560
2	Bước thiết kế kỹ thuật	92,656,967,826	-	92,656,967,826	-	92,656,967,826
3	Thẩm tra thiết kế kỹ thuật	4,031,780,466	-	4,031,780,466		4,031,780,466
4	Lãi vay ADB. Lãi gốc hóa, phí lãi vay	19,504,188,010	-	19,504,188,010	1,190,926,444	20,695,114,454
5	Chi phí Quản lý dự án	1,437,412,759	-	1,437,412,759		1,437,412,759
6	Chi phí kiểm toán	96,000,000		96,000,000		96,000,000
	<b>Tổng cộng (A+B)</b>	<b>135,287,957,061</b>	<b>12,445,434,000</b>	<b>147,733,391,061</b>	<b>9,557,588,004</b>	<b>157,290,979,065</b>

*Ghi chú: Lãi, phí, phí vay lại là tạm tính đến hết kỳ trả nợ 31/12/2023. Giá trị nêu trên sẽ tiếp tục phát sinh theo thời gian.*

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1343 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt chính thức chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư  
Dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ các Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định số 175/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2012 và Quyết định số 1459/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn;*

*Căn cứ các Quyết định số 3931/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 và Quyết định số 4934/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án đường cao tốc đoạn Hà Nội – Bắc Giang và đoạn Bắc Giang – TP Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam tại Tờ trình số 521/TTr-VEC ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc xin phê duyệt cập nhật chi phí thiết kế và khảo sát bước lập dự án đầu tư Dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn, kèm theo các tài liệu liên quan;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư tại Báo cáo thẩm định số /KHĐT ngày tháng 7 năm 2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chính thức chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư Dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn với kinh phí (bao gồm VAT) là: 32.357.955.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng, đã bao gồm thuế GTGT*).

Trong đó:

- Chi phí khảo sát: 27.558.473.000 đồng.
- + Đoạn Km1+800-Km45+100 (Hữu Nghị-Chi Lăng): 12.650.196.000 đồng.
- + Đoạn Km45+100-Km108+500 (Bắc Giang-Lạng Sơn): 12.445.434.000 đồng.
- + Đoạn Km108+500-Km127+500 (Hà Nội-Bắc Giang): 2.462.843.000 đồng.
- Chi phí lập dự án đoạn Km1+800 - Km45+100 (Hữu Nghị - Chi Lăng): 4.799.482.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

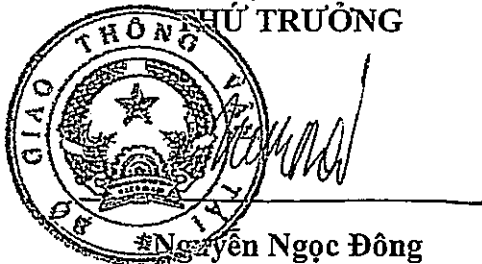
**Điều 2.** Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam rà soát, chịu trách nhiệm về khối lượng thực tế triển khai thực hiện trong quá trình nghiệm thu thanh quyết toán công trình, hoàn thiện các thủ tục và hoàn trả chi phí đầu tư cho ngân sách nhà nước theo quy định.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Kế hoạch đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc Nhà nước;
- UB Quản lý vốn NN tại DN;
- Ban QLDA 2;
- Lưu: VT, KHĐT (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**HỮU TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Đông



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỜNG CAO TỐC HÀ NỘI - LẠNG SƠN**  
**TRUNG TÂM HỢP CHI PHÍ KHẢO SÁT VÀ LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
*(Kế hoạch Số 1343 /QĐ-BGTVT ngày 20 tháng 07 năm 2021)*

Stt	Hạng mục	Giá trị điều chỉnh (VND)					Tổng
		VEC	Ban QLDA 2		Ban QLDA 2		
		Lạng Sơn		Bắc Giang		Bắc Ninh	
		Km1+800 -- Km45+100	Km45+100 -- Km89+500	Km89+500 -- Km108+500	Km108+500 -- Km127+500		
A	Hợp đồng số 51/HĐTV-VEC/2012 ngày 14/9/2012						
I	<b>Chi phí khảo sát</b>	<b>8.362.672.000</b>	<b>6.554.039.000</b>	<b>2.224.271.000</b>	<b>2.144.388.000</b>	<b>54.101.000</b>	<b>19.339.471.000</b>
1	Thu thập số liệu	20.754.000	21.282.000	8.851.500	8.851.500	261.000	60.000.000
2	Khảo sát địa hình	6.458.538.183	5.000.128.445	1.555.960.133	1.720.460.362	45.750.497	14.780.837.620
3	Khảo sát thủy văn	174.529.948	133.950.328	45.524.726	77.926.591	-	431.931.593
4	Khảo sát địa chất	1.667.872.830	1.356.723.393	552.381.320	337.150.244	-	3.914.127.787
5	Khảo sát giao thông	40.977.395	41.954.702	61.553.338	-	8.089.101	152.575.000
II	<b>Chi phí lập dự án</b>	<b>4.799.482.000</b>					<b>4.799.482.000</b>
	<b>Cộng: I+II</b>	<b>13.162.154.000</b>	<b>6.554.039.000</b>	<b>2.224.271.000</b>	<b>2.144.388.000</b>	<b>54.101.000</b>	<b>24.138.953.000</b>
III	<b>Công tác khảo sát của PLHĐ số 01</b>	<b>4.287.524.000</b>	<b>2.851.361.000</b>	<b>815.763.000</b>	<b>-</b>	<b>264.354.000</b>	<b>8.219.002.000</b>
1	Thu thập số liệu	13.876.602	3.912.884	3.912.884	-	40.305.107	62.007.477
2	Khảo sát địa hình	3.556.950.823	1.987.615.208	793.915.335	-	219.048.773	6.557.530.138
3	Khảo sát thủy văn	14.826.370	114.615.472	12.935.575	-	-	142.377.417
4	Khảo sát địa chất	671.870.595	730.217.679	-	-	-	1.402.088.274
5	Chi phí chuyên quân, chuyên máy phục vụ khảo sát	30.000.000	15.000.000	5.000.000	-	5.000.000	55.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17.449.678.000</b>	<b>9.405.400.000</b>	<b>3.040.034.000</b>	<b>2.144.388.000</b>	<b>318.455.000</b>	<b>32.357.955.000</b>
	<b>Phân chia</b>	<b>17.449.678.000</b>		<b>12.445.434.000</b>		<b>2.462.843.000</b>	<b>32.357.955.000</b>